CTCP Y Dược phẩm Vimedimex (HSX: VMD)

FireAnt

Ngày 31/12/2024	16,500 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-8.0%	0.2%	0.8%

ROE — 2024: 5.9% | +/- YoY: ▼ 0.8%

DT thuần — Q4/24: 399 tỷ VNĐ | QoQ: ▲ 161 / ▲ 67.4% | YoY: ▼ 193 / ▼ 32.7%

DT thuần — 2024: 1,249 tỷ VNĐ | YoY: ▼ 2,295 / ▼ 64.7%

LN gộp — Q4/24: 36.5 tỷ VNĐ | QoQ: ▲ 11.3 / ▲ 44.7% | YoY: ▼ 20.4 / ▼ 35.9%

LN gộp — 2024: 118 tỷ VNĐ | YoY: ▼ 170 / ▼ 58.9%

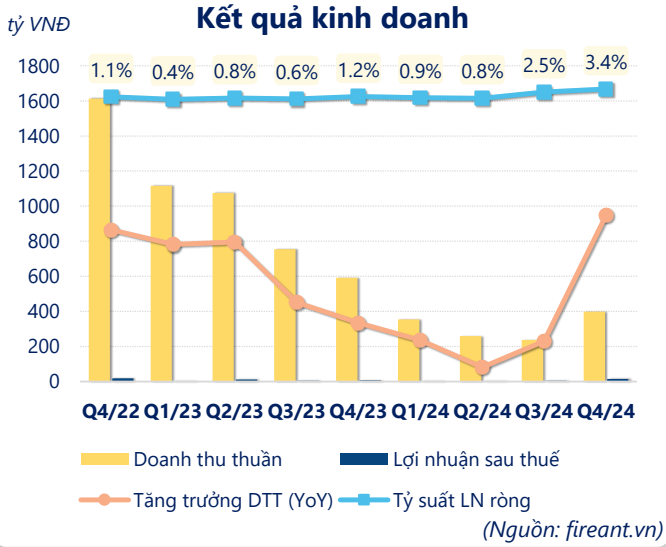
LN thuần — Q4/24: -10.8 tỷ VNĐ | QoQ: ▼ 17.9 / ▼ 253% | YoY: ▼ 24.8 / ▼ 177%

LN thuần — 2024: 3.32 tỷ VNĐ | YoY: ▼ 43.3 / ▼ 92.9%

LN sau thuế — Q4/24: 14.3 tỷ VNĐ | QoQ: ▲ 9.05 / ▲ 171% | YoY: ▲ 7.61 / ▲ 113%

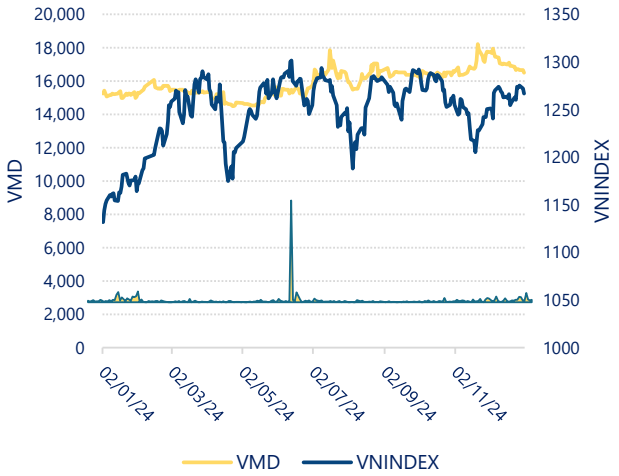
LN sau thuế — 2024: 24.6 tỷ VNĐ | YoY: ▼ 6.60 / ▼ 21.2%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

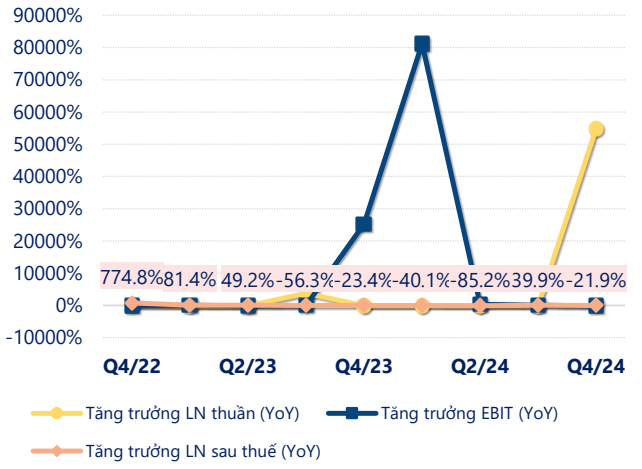
Lịch sử giá



CTCP Y Dược phẩm Vimedimex (HSX: VMD)

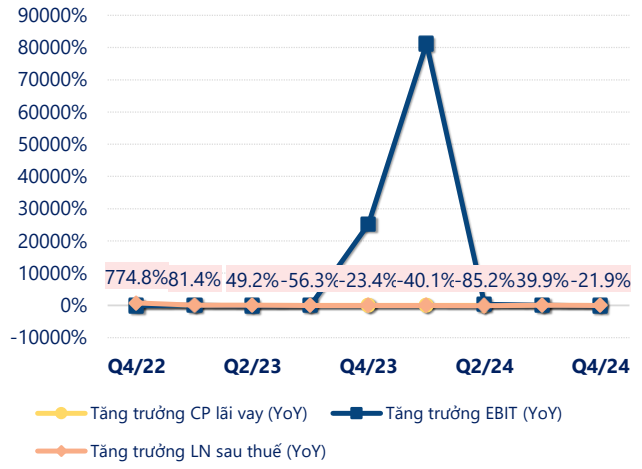
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



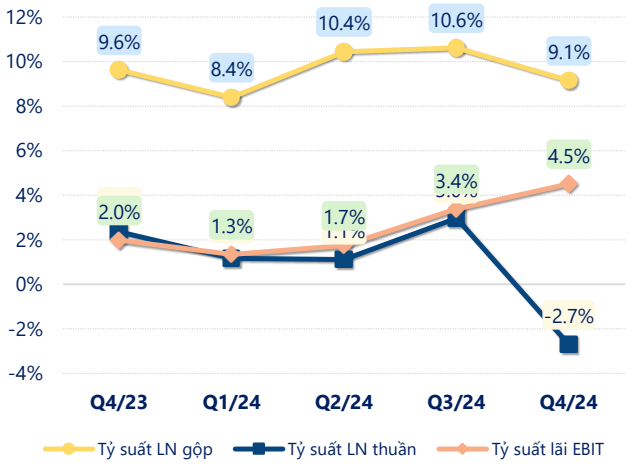
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



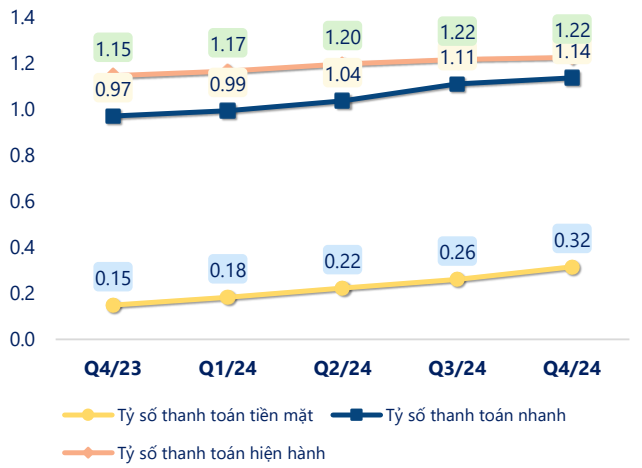
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



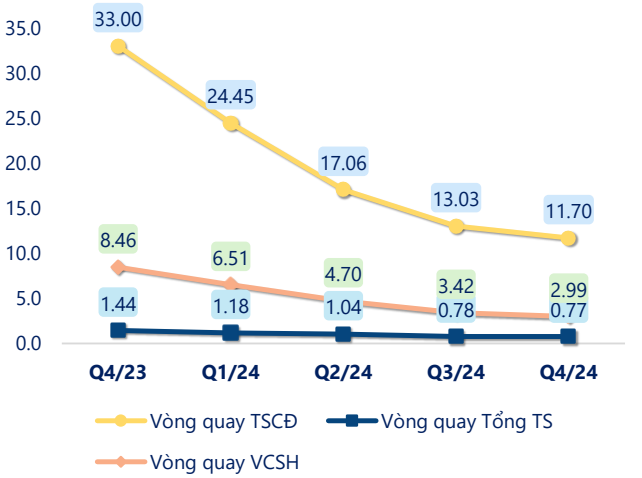
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



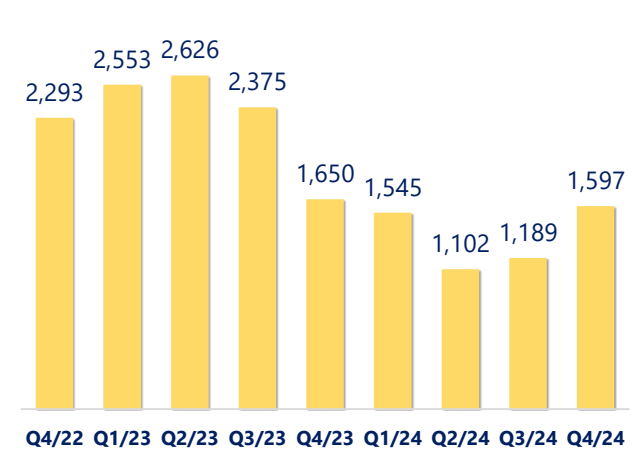
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

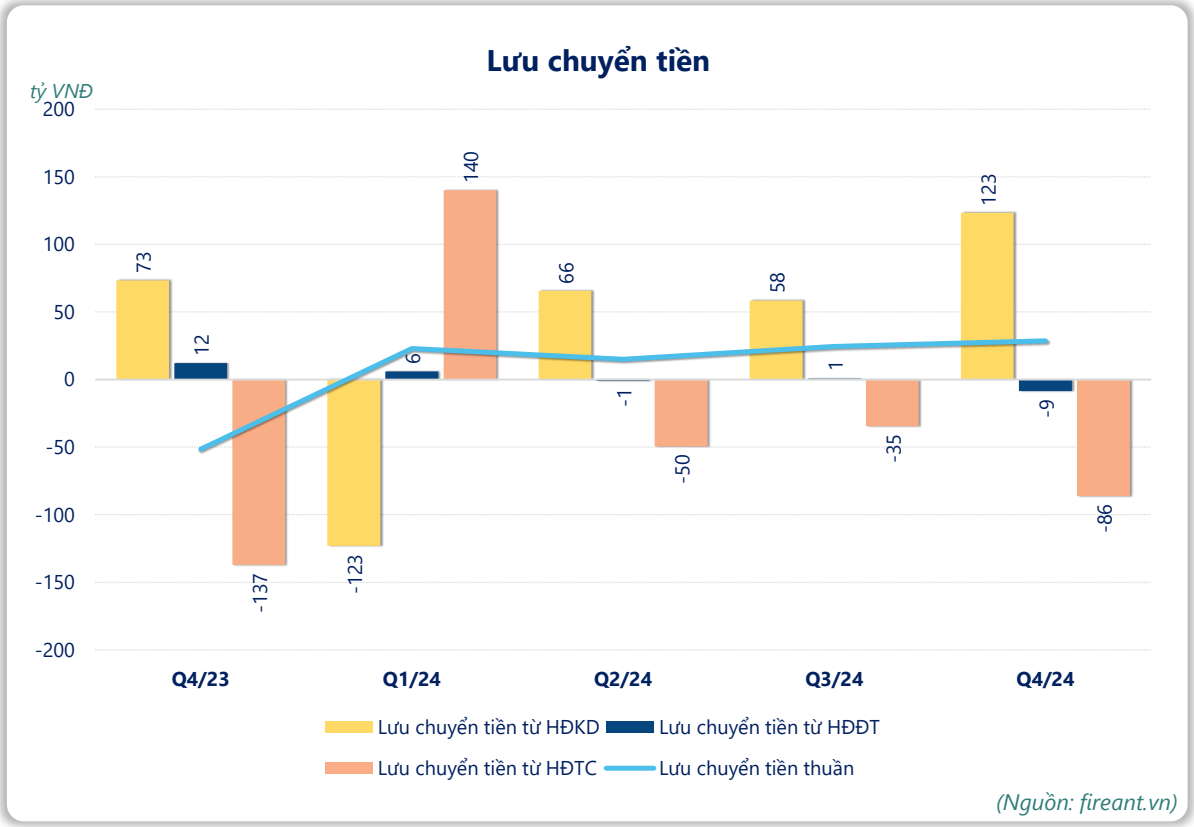


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Y Dược phẩm Vimedimex (HSX: VMD)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**399**	**592**	**-32.7%**	**1,249**	**3,544**	**-64.7%**
Giá vốn hàng bán	362	535	-32.3%	1,131	3,256	-65.3%
Lợi nhuận gộp	36.5	56.9	-35.9%	118	288	-58.9%
Doanh thu HĐTC	2.17	2.80	-22.5%	7.41	13.4	-44.8%
Chi phí TC	1.52	1.03	47.9%	10.3	4.78	115%
Chi phí lãi vay	0.37	0.74	-49.4%	3.70	1.75	112%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	33.5	40.6	-17.5%	85.7	207	-58.6%
Chi phí QLDN	**14.4**	**4.12**	**249%**	**26.6**	**43.1**	**-38.4%**
LN thuần từ HĐKD	-10.8	14.0	-177%	3.32	46.6	-92.9%
Lợi nhuận khác	**28.4**	**-2.98**	**1052%**	**28.3**	**-3.04**	**1029%**
LN trước thuế	17.6	11.0	60.0%	31.6	43.6	-27.6%
Lợi nhuận sau thuế	**14.3**	**6.69**	**113%**	**24.6**	**31.2**	**-21.2%**
LNST của CĐ cty mẹ	**13.5**	**7.19**	**87.6%**	**24.7**	**28.2**	**-12.7%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)